

Bản án số: 57/2026/HS-ST

Ngày: 03 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hữu Hương, bà Hà Thị Nhung.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thảo Nguyên – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Sơn La.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thành Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 -Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2026/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Lò Văn L; tên gọi khác: Không; sinh năm 1995 tại xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014095xxxxxx; nơi cư trú: Bản L, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T, sinh năm 1972 và bà Lò Thị P, sinh năm 1972; bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1995 và có 02 con (*Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014*); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/11/2025 đến ngày 03/12/2025; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2024, Lò Văn L sinh năm 1995, trú tại bản L, xã M, tỉnh Sơn La mang theo khoảng 300 đàn ong của gia đình đến khu vực rừng keo thuộc tỉnh Phú Thọ (*L không nhớ địa chỉ cụ thể*) để nuôi ong lấy mật. Trong thời gian đó L có quen biết 01 người đàn ông tên là T làm nghề nuôi ong như L mang ong đến khu vực rừng keo nuôi lấy mật. Đầu tháng 7/2024, khi L chuẩn bị mang ong về nhà thì T nói với L là Tuyên có 01 khẩu súng nén hơi và 01 ít đạn, bảo L mang về để bắn chim, chuột. Nếu có người hỏi mua thì bán với giá 1.000.000 VNĐ đến 2.000.000 VNĐ, nếu có dịp T đến thăm gia đình L thì dùng số tiền bán súng để mua thức ăn và rượu. Do bản thân L cũng thích có súng để săn bắn chim, chuột

nên đã nhận lời T mang 01 khẩu súng nén hơi, 12 viên đạn và 01 bom hơi về nhà sử dụng.

Ngày 24/11/2025, khi tổ công tác Phòng an ninh điều tra Công an tỉnh Sơn La đến địa bàn xã Mai Sơn vận động người dân tàng trữ trái phép súng đạn giao nộp, thì Lò Văn L đã tự nguyện giao nộp: 01 khẩu súng nén hơi nhãn hiệu Fxairguns K2 có đặc điểm màu đen, tổng chiều dài súng 92cm, báng gấp; nòng súng bằng kim loại dài 24cm đường kính 2,5cm gắn kèm 01 bình nén hơi bằng kim loại dài 26cm đường kính 06cm; trên thân súng gắn một ống ngắm màu đen; thân súng dài 26cm có ghi dòng chữ Fxairguns K2; một đầu nòng súng gắn ống giảm thanh bằng kim loại dài 18cm, đường kính 3,2cm; báng súng dài 27,5cm (Nghị là súng quân dụng). 01 bom hơi (*Bom tay*) bằng kim loại dài 62cm, gắn đồng hồ đo áp suất, van xả và vòi xả khí. Đã qua sử dụng.

Ngày 25/11/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Sơn La quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đối với số vật chứng thu giữ của Lò Văn L.

Tại bản kết luận giám định số: 1435/KL-KTHS ngày 01/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: 01 khẩu súng nhãn hiệu Fxairguns K2 gửi giám định ký hiệu L1 là súng nén hơi, thuộc vũ khí quân dụng, súng vẫn còn sử dụng để bắn được.

Quá trình điều tra Lò Văn L đã khai nhận hành vi lấy 01 khẩu súng nén hơi nhãn hiệu Fxairguns K2 (kèm phụ kiện) từ 01 người đàn ông tên Tuyên tại khu vực rừng keo thuộc tỉnh Phú Thọ mang về nhà cất dấu để bắn chim, chuột như đã nêu.

Cáo trạng số: 24/CT – VKSKV4 ngày 18/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lò Văn L về tội: Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La giữ quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn L về tội: Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 64, 66, 69 và 70 Luật

Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu súng nén hơi nhãn hiệu Fxairguns K2 có đặc điểm màu đen, tổng chiều dài súng 92cm, báng gấp; nòng súng bằng kim loại dài 24cm đường kính 2,5cm gắn kèm 01 bình nén hơi bằng kim loại dài 26cm đường kính 06cm; trên thân súng gắn một ống ngắm màu đen; thân súng dài 26cm có ghi dòng chữ Fxairguns K2; một đầu nòng súng gắn ống giảm thanh bằng kim loại dài 18cm, đường kính 3,2cm; báng súng dài 27,5cm. 01 bơm hơi (*Bơm tay*) bằng kim loại dài 62cm, gắn đồng hồ đo áp suất, van xả và vòi xả khí.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 VNĐ.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L có ý kiến: Thừa nhận ngày 24/11/2025 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng nén hơi nhãn hiệu Fxairguns K2 (Kèm phụ kiện) nhằm mục đích để săn bắn chim, chuột. Nay bị cáo đã biết tội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện giao nộp số vũ khí quân dụng và bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L khai nhận vào khoảng tháng 4/2024, bị cáo mang ong của gia đình đến khu vực rừng keo thuộc tỉnh Phú Thọ nuôi lấy mật. Tại đây bị cáo quen biết 01 người đàn ông tên T làm nghề nuôi ong. Đầu tháng 7/2024, khi bị cáo chuẩn bị về nhà thì T nói với bị cáo là có 01 khẩu súng nén hơi và 01 ít đạn, bảo bị cáo mang về để săn bắn chim, chuột. Nếu có người hỏi mua thì bán với giá 1.000.000 VNĐ đến 2.000.000 VNĐ, nếu có dịp Tuyên đến thăm bị cáo thì dùng tiền đó để mua thức ăn và rượu. Do bản thân thích săn bắn chim, chuột nên bị cáo nhận lời mang 01 khẩu súng nén hơi, 12 viên đạn và 01 bơm hơi về nhà cất dấu. Ngày 24/11/2025, sau khi được cơ quan chức năng vận động người tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng giao nộp, thì bị cáo đã tự nguyện giao nộp 01 khẩu súng nén hơi nhãn hiệu Fxairguns K2 (Kèm phụ kiện) cho tổ công tác Phòng an ninh điều tra Công an tỉnh Sơn La. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ; Kết luận giám định số: 1435/KL-KTHS ngày

01/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn L đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Điều 304 Bộ luật hình sự quy định: Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự:

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị tù từ 01 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi tội phạm bị cáo thực hiện xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn công cộng. Trong vụ án bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị áp dụng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận tội; tự nguyện giao nộp vật chứng phạm pháp; bị cáo có ông nội (Lò Văn B) được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Nên được xem xét áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo phạm tội lần đầu; trước khi phạm tội có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào biên bản xác minh xác định bị cáo không có tài sản để thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 khẩu súng nén hơi nhãn hiệu Fxairguns K2 (Kèm phụ kiện) hiện đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Sơn La được xác định là vật phạm pháp thuộc quyền quản lý của nhà nước, vật chứng không rõ nguồn gốc, không đảm bảo an toàn cho việc quản lý và

sử dụng. Nên cần tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và các điều 64, điều 66, điều 69 và điều 70 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Giao Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La xử lý tiêu hủy số vật chứng nêu trên theo quy định.

[9] Đối với lời khai của bị cáo về việc đã sử dụng 12 viên đạn để bắn chim, chuột do đó Cơ quan CSĐT không thu hồi được. Xét ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh. Do đó không có căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” cũng như xử lý vật chứng 12 viên đạn theo lời khai của bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 65 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn L 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi tư*) tháng tính từ ngày tuyên án (03/4/2026).
- Giao bị cáo Lò Văn L cho UBND xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Mai Sơn giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù đã cho hưởng án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điều 64, điều 66, điều 69 và điều 70 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) khẩu súng nén hơi nhãn hiệu Fxairguns K2 có đặc điểm màu đen, tổng chiều dài súng 92cm, báng gấp; nòng súng bằng kim loại dài 24cm đường kính 2,5cm gắn kèm 01 bình nén hơi bằng kim loại dài 26cm đường kính 06cm; trên thân súng gắn một ống ngắm màu đen; thân súng

dài 26cm có ghi dòng chữ Fxairguns K2; một đầu nòng súng gắn ống giảm thanh bằng kim loại dài 18cm, đường kính 3,2cm; báng súng dài 27,5cm. 01 bơm hơi (Bơm tay) bằng kim loại dài 62cm, gắn đồng hồ đo áp suất, van xả và vòi xả khí đã qua sử dụng.

Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 53/BB-CCTHADS ngày 24/3/2026, giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Sơn La.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Sơn La chuyển giao số vật chứng thuộc vũ khí quân dụng nêu trên cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La tổ chức tiêu hủy theo qui định của pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 VNĐ.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (03/4/2026).

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND khu vực 4 (02 bản);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Sơn La;
- Phòng THA dân sự khu vực 4;
- Bị cáo; Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kỳ Việt